

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 09/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 23 - 3 - 2020

V/v tranh chấp ly hôn,
nuôi con chung.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH ĐỒNG THÁP**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Châu Văn Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Anh Việt
2. Bà Nguyễn Thị Hoàng Vinh

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Minh-Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bạch Nhạn-Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 77/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2020 về tranh chấp ly hôn, nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2020/QĐXX-ST ngày 06 tháng 3 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Tiến Đạt, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Ấp Phú Cường, xã Phú Hựu, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Bé Ty, sinh năm 1993;

Địa chỉ: Ấp Hòa An, xã Hòa Tân, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.

(Các đương sự đều có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Nguyên đơn anh Nguyễn Tiến Đạt trình bày:***

- Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 2015 anh Đạt, chị Ty đã được Tòa án nhân dân huyện Châu Thành giải quyết cho thuận tình ly hôn. Sau khi ly hôn khoảng 02 năm do còn thương nhau nên anh Đạt, chị Ty đã quay lại chung sống với nhau và đăng ký kết hôn tại UBND xã Phú Hựu, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp, được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 13/02/2017. Sau khi về chung sống chưa được 01 năm thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, cuộc sống chung không hạnh phúc nên dẫn đến vợ chồng sống ly thân từ cuối năm 2017 cho đến nay.

Do không thể tiếp tục chung sống, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh Nguyễn Tiến Đạt yêu cầu được ly hôn với chị Nguyễn Thị Bé Ty.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Quốc Duy, sinh ngày 19/10/2010 và Nguyễn Ngọc Bảo Trân, sinh ngày 07/4/2017, hiện các con sống chung với chị Ty. Anh Đạt đồng ý giao 02 con chung cho chị Ty trực tiếp nuôi khi ly hôn, anh Đạt tự nguyện cấp dưỡng nuôi con theo khả năng.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh Đạt trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Trong biên bản lấy lời khai ngày 03/3/2020 bị đơn chị Nguyễn Thị Bé Ty trình bày:***

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Ty và anh Đạt sau khi quen biết được 3 tháng thì kết hôn vào năm 2009, nhưng đến năm 2015 thì ly hôn, sau đó kết hôn lại lần 2 và đăng ký kết hôn tại UBND xã Phú Hựu, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.

Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc nhưng cuối năm 2017 bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn do tính tình không còn phù hợp, bất đồng về mọi mặt nên khiến đời sống vợ chồng không còn hạnh phúc, tình cảm phai nhạt, dù cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng không kết quả nên chị Ty về nhà mẹ ruột ở từ cuối năm 2017 đến nay.

Do không còn tình cảm với anh Đạt nên chị Ty cũng đồng ý ly hôn với anh Nguyễn Tiến Đạt.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Quốc Duy, sinh ngày 19/10/2010 và Nguyễn Ngọc Bảo Trân, sinh ngày 07/4/2017, hiện các con sống chung với chị Ty. Khi ly hôn chị Ty yêu cầu được nuôi 02 con chung, không yêu cầu anh Đạt cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu quan điểm về tuân thủ pháp luật tố tụng và nội dung giải quyết vụ án:

- Về tuân thủ pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân thủ đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự.

- Về hướng giải quyết vụ án: Xét anh Nguyễn Tiến Đạt và chị Nguyễn Thị Bé Ty có đăng ký kết hôn nên hôn nhân hợp pháp.

Hôn nhân: Anh Đạt yêu cầu được ly hôn với chị Nguyễn Thị Bé Ty và chị Ty cũng đồng ý ly hôn với anh Đạt, do đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con chung: Anh Đạt và chị Ty có 02 con chung tên Nguyễn Quốc Duy, sinh ngày 19/10/2010 và Nguyễn Ngọc Bảo Trân, sinh ngày 07/4/2017, hiện các con sống chung với chị Ty. Khi ly hôn anh Đạt đồng ý giao 02 con chung cho chị Ty trực tiếp nuôi và chị Ty không yêu cầu anh Đạt cấp dưỡng nuôi con. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận theo thỏa thuận của các đương sự.

Về tài sản chung và nợ chung: Do đương sự trình bày không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tòa án phải căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Trong đơn khởi kiện anh Đạt yêu cầu được ly hôn với chị Nguyễn Thị Bé Ty nên xác định đây là vụ án hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự và hiện chị Ty đang cư trú tại Ấp Hòa An, xã Hòa Tân, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp nên Tòa án nhân dân huyện Châu Thành có thẩm quyền giải quyết.

Về tố tụng: Anh Nguyễn Tiến Đạt và chị Nguyễn Thị Bé Ty đều có đơn xin xét xử vắng mặt nên áp dụng khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với các đương sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Xét hôn nhân giữa anh Đạt và chị Ty trên cơ sở tìm hiểu, được gia đình hai bên chấp thuận nên tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ

cưới và đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân xã Phú Hựu, được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 13/02/2017 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Qua lời khai của các đương sự xác định: Anh Đạt, chị Ty kết hôn vào năm 2009 nhưng đến năm 2015 thì ly hôn. Sau đó vì còn tình cảm nên năm 2017 cả hai đăng ký kết hôn lại, chung sống được vài tháng đến cuối năm 2017 vợ chồng bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không còn phù hợp, bất đồng về mọi mặt nên khiến đời sống vợ chồng không được hạnh phúc, tình cảm phai nhạt, dù cố gắng vun đắp tình cảm nhưng không kết quả nên chị Ty về nhà mẹ ruột ở từ cuối năm 2017 đến nay. Nay chị Ty cũng không còn tình cảm với anh Đạt nên chị Ty đồng ý ly hôn với anh Nguyễn Tiến Đạt.

Qua đó Hội đồng xét xử xét thấy, đời sống vợ chồng giữa anh Đạt và chị Ty không được hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình là điều kiện để cho ly hôn. Do đó, xét việc anh Nguyễn Tiến Đạt yêu cầu Tòa án cho ly hôn với chị Nguyễn Thị Bé Ty là có căn cứ chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Các đương sự xác định, trong thời kỳ hôn nhân giữa anh Đạt và chị Ty có 02 con chung tên Nguyễn Quốc Duy, sinh ngày 19/10/2010 và Nguyễn Ngọc Bảo Trân, sinh ngày 07/4/2017, hiện các con sống chung với chị Ty. Khi ly hôn anh Đạt đồng ý giao 02 con chung cho chị Ty trực tiếp nuôi và chị Ty cũng không yêu cầu anh Đạt cấp dưỡng nuôi con. Xét đây là sự tự nguyện của các đương sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Anh Nguyễn Tiến Đạt chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, 81 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Cho anh Nguyễn Tiến Đạt được ly hôn với chị Nguyễn Thị Bé Ty.

- Về con chung: Giao 02 con chung tên Nguyễn Quốc Duy, sinh ngày 19/10/2010 và Nguyễn Ngọc Bảo Trân, sinh ngày 07/4/2017 cho chị Nguyễn Thị Bé Ty trực tiếp nuôi sau khi ly hôn, anh Đạt tự nguyện cấp dưỡng nuôi con theo khả năng.

Chị Ty và các thành viên trong gia đình chị Ty không được cản trở anh Đạt đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Anh Nguyễn Tiến Đạt phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0007442 ngày 02/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án Tỉnh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- CCTHADS huyện Châu Thành;
- UBND xã Phú Hựu;
- Lưu: Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Châu Văn Bình